

BẢN DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN THÔNG QUA
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ các nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ký ngày ... tháng 03 năm 2025 (như đính kèm).

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Nội dung 3: Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025.

Nội dung 4: Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

Nội dung 5: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2024

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH năm 2024 so với KH 2024
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	75.637.224	100,85
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.000.000</i>	<i>75.637.224</i>	<i>100,85</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	96.727.198.000	94.783.248.114	97,99
1	Doanh thu SXKD:	đồng	93.347.198.000	91.341.413.148	97,85
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>93.347.198.000</i>	<i>91.341.413.148</i>	<i>97,85</i>
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.097</i>	<i>1.058</i>	<i>96,44</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.380.000.000	3.441.834.966	101,83
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	Tổng chi phí	đồng	45.005.004.000	38.656.080.657	85,89
1	Giá vốn hàng bán	đồng	37.867.677.000	31.932.945.087	84,33
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	7.137.327.000	6.723.135.570	94,20
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	51.722.194.000	56.127.167.457	108,52
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>48.342.194.000</i>	<i>52.685.332.491</i>	<i>108,98</i>
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.380.000.000</i>	<i>3.441.834.966</i>	<i>101,83</i>
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	10.344.439.000	11.364.740.423	109,86
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	41.377.755.000	44.762.427.034	108,18
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	35,27	38,80	110,01
VIII	Cổ tức	%	40,00	43,88	109,70

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như trên, Hội đồng quản trị đề trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		%
		(1)		(2)		TH/KH
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	(2)/(1)
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3)+(4)	46.599.957.979	100,00	49.984.630.013	100,00	107,26
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	41.377.755.000	88,79	44.762.427.034	89,55	108,18
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	69.910.780	0,15	69.910.780	0,14	100,00
3	Vốn khác của CSH hoàn nhập LN	1.462.308.448	3,14	1.462.308.448	2,93	100,00
4	Quỹ đầu tư phát triển hoàn nhập LN	3.689.983.751	7,92	3.689.983.751	7,38	100,00
II	Phương án phân phối lợi nhuận	46.599.957.979	100,00	49.984.630.013	100,00	107,26
1	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-	-
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.533.294.000	5,44	2.759.806.666	5,52	108,94
3	Quỹ thưởng NQL, KSV	264.318.500	0,57	311.895.830	0,62	118,00
4	Cổ tức	38.000.000.000	81,55	28.500.000.000	57,02	75,00
	(Cổ tức đã tạm ứng năm 2024)					
	Đợt 1 năm 2024 (20%)	38.000.000.000		19.000.000.000		
	Đợt 2 năm 2024 (10%)	-		9.500.000.000		
5	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	5.802.345.479	12,45	18.412.927.517	36,84	-

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2024 chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ là **19,00%**, (tương ứng với số tiền: **18.050.000.000** đồng - Mười tám tỷ, không trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Nội dung 6: Kế hoạch Tài chính - Sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

6.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ KH năm 2025 so với TH 2024	Ghi chú
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.300.000	75.637.224	99,55	Phụ lục I
	<i>NMTĐ Dây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.300.000</i>	<i>75.637.224</i>	<i>99,55</i>	
II	Tổng doanh thu	đồng	97.844.659.600	94.783.248.114	103,23	
1	Doanh thu SXKD:	đồng	94.364.659.600	91.341.413.148	103,31	
	<i>NMTĐ Dây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>94.364.659.600</i>	<i>91.341.413.148</i>	<i>103,31</i>	
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.098</i>	<i>1.058</i>	<i>103,78</i>	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.480.000.000	3.441.834.966	101,11	
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-	
III	Tổng chi phí	đồng	45.437.959.600	38.656.080.657	117,54	Phụ lục II
1	Giá vốn hàng bán	đồng	38.933.126.600	31.932.945.087	121,92	
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-	
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.504.833.000	6.723.135.570	96,75	
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	52.406.700.000	56.127.167.457	93,37	
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	52.406.700.000	56.127.167.457	93,37	
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>48.926.700.000</i>	<i>52.685.332.491</i>	<i>92,87</i>	
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.480.000.000</i>	<i>3.441.834.966</i>	<i>101,11</i>	
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-	
V	Thuế TNDN	đồng	10.481.340.000	11.364.740.423	92,23	
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	41.925.360.000	44.762.427.034	93,66	
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	35,74	38,37	93,13	

(*): Doanh thu tiền điện được tính theo Biểu giá chi phí tránh được năm 2025 theo quyết định số 3734/QĐ-BCT ngày 31/12/2024 của Bộ Công thương ban hành.

(**): Kế hoạch sản lượng và doanh thu tiền điện chi tiết theo **Phụ lục I** đính kèm

(***): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục II** đính kèm

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như trên, Hội đồng quản trị trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi của Người lao động: Vận dụng quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Tỷ lệ chia cổ tức: **41,00 %**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2025 cho cổ đông công ty.

Nội dung 7: Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2024 và kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.

7.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và người quản lý năm 2024:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty trong năm 2024 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) thực hiện năm 2024	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.186.310.640
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	39.958.340	479.500.080
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	38.478.620	461.743.440
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	6.807.420	245.067.120
II	Ban Kiểm soát	3		589.608.240
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	35.519.180	426.230.160
2	Kiểm soát viên (TL)	2	6.807.420	163.378.080
III	Ban Giám đốc	2		719.247.760
1	Phó Giám đốc (L)	1	34.038.280	408.459.360
2	Kế Toán trưởng (L)	1	31.078.840	310.788.400
	Tổng cộng			2.495.166.640

7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2025:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, BKS công ty năm 2025 như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) Kế hoạch năm 2025	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.082.160.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	36.450.000	437.400.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	35.100.000	421.200.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	6.210.000	223.560.000
II	Ban Kiểm soát	3		537.840.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	32.400.000	388.800.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	6.210.000	149.040.000
	Tổng cộng			1.620.000.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2025 vận dụng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Quyết định số 135/QĐ-EVN, ngày 30/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nội dung 8: Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2025.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
5. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Nội dung 9: Giao dịch với các bên có liên quan.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện theo quy định về biểu giá chi phí tránh được năm 2025 của Bộ Công thương.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website: pc3hp.com.vn;
- HĐQT, BKS DRL;
- Lưu: HS hợp ĐHĐCĐ TN.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Thuấn